

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Chi cục Phát triển nông thôn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 0476/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của UBND tỉnh về việc thành lập Chi cục Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị quyết số 0206/NQ-UBND ngày 14/10/2025 của UBND tỉnh về nội dung trình xin ý kiến thành viên UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 0211/TTr-SNNMT ngày 24/9/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Phát triển nông thôn (sau đây viết tắt là Chi cục) là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, có chức năng tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) tỉnh quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế trang trại, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, diêm nghiệp; cơ điện nông nghiệp, bảo hiểm nông nghiệp, phát triển nông thôn, phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn, bố trí dân cư; Chương

trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo quy định của pháp luật.

2. Chi cục Phát triển nông thôn có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường; đồng thời, chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh:

a) Cơ chế, chính sách, biện pháp khuyến khích phát triển nông thôn, giảm nghèo và an sinh xã hội; phát triển kinh tế trang trại, kinh tế tập thể, hợp tác xã và liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; kế hoạch chuyển dịch cơ cấu kinh tế và chương trình phát triển nông thôn; chính sách phát triển cơ điện nông nghiệp; tổ chức sản xuất phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản, diêm nghiệp tập trung; bố trí ổn định dân cư, di dân tái định cư các công trình thủy lợi, thủy điện; định canh; phát triển cơ giới hóa, cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản; bảo tồn và phát triển các làng nghề, nghề truyền thống, làng nghề truyền thống, tôn vinh, công nhận và phát triển nghề nhân, thợ giỏi lĩnh vực ngành nghề nông thôn; phát triển ngành thủ công mỹ nghệ; đào tạo, phổ biến chính sách công trong nông nghiệp; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; an toàn lao động trong sử dụng máy, thiết bị nông nghiệp;

b) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định về phân công, phân cấp thẩm định các chương trình, dự án liên quan đến phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại, kinh tế hợp tác, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp; liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, thủy sản và muối; phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản và muối tập trung; thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn về máy móc và thiết bị nông nghiệp; phát triển cơ giới hóa, cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản; phát triển ngành nghề nông thôn; bảo hiểm nông nghiệp; bảo tồn và phát triển các làng nghề, nghề truyền thống, làng nghề truyền thống, tôn vinh, công nhận và phát triển nghề nhân, thợ giỏi lĩnh vực ngành nghề nông thôn; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo quy định; theo dõi, tổng hợp báo cáo về phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác xóa bỏ cây có chứa chất gây nghiện; định canh; bố trí dân cư và di dân, tái định cư trong nông thôn;

d) Tổ chức thực hiện chương trình, dự án hoặc hợp phần của chương trình, dự án xóa đói giảm nghèo và an sinh xã hội nông thôn; chương trình hành động không còn nạn đói; bảo hiểm nông nghiệp; tổ chức triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; xây dựng khu dân cư; xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn theo phân công của cấp có thẩm quyền và quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn, kiểm tra các chương trình, dự án xây dựng công trình kỹ thuật hạ tầng nông thôn trên địa bàn tỉnh theo phân công và quy định của pháp luật chuyên ngành;

e) Tham mưu, trình UBND tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện: cơ chế, chính sách, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển sản xuất muối của địa phương;

g) Tham mưu, giúp UBND tỉnh chỉ đạo, tổ chức sản xuất, chế biến muối tại địa phương;

h) Hướng dẫn, kiểm tra việc sản xuất, chế biến, bảo quản muối và các sản phẩm từ muối ở địa phương; thực hiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc gia về chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn lao động, môi trường của các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh muối (không bao gồm muối dùng trong lĩnh vực y tế).

2. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, cụ thể:

a) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực phát triển nông thôn, chiến lược phát triển nông thôn; chương trình, kế hoạch, dự án, đề án về phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật;

b) Hướng dẫn, kiểm tra về lĩnh vực phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật;

c) Xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về lĩnh vực Phát triển nông thôn; tổ chức công tác thống kê các hoạt động thông tin, lưu trữ, thống kê khác phục vụ yêu cầu quản lý về lĩnh vực phát triển nông thôn của ngành nông nghiệp và môi trường theo quy định;

d) Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ vào hoạt động Phát triển nông thôn được giao phụ trách thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh;

đ) Thực hiện nhiệm vụ về quản lý đầu tư công trình xây dựng có liên quan theo phân công của Sở Nông nghiệp và Môi trường và theo quy định của pháp luật;

e) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác xóa bỏ cây có chứa chất gây nghiện; định canh; bố trí dân cư và di dân, tái định cư trong nông thôn gắn với tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới;

g) Hướng dẫn, triển khai thực hiện các chính sách giảm nghèo, các dự án, tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững;

h) Hướng dẫn, triển khai rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh theo chuẩn nghèo từng giai đoạn của Chính phủ quy định; cập nhật dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm từ các địa phương;

i) Đề xuất phương án phân bổ vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo quy định;

k) Kiểm tra, giám sát các chính sách, các dự án, tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; báo cáo, đánh giá, sơ kết, tổng kết công tác giảm nghèo giai đoạn, hằng năm;

l) Phối hợp thực hiện Phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” và Phong trào thi đua “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát” trên địa bàn tỉnh;

m) Thực hiện các nhiệm vụ khác về giảm nghèo theo phân công của cấp có thẩm quyền.

3. Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra chuyên ngành, xử phạt vi phạm hành chính và thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định của pháp luật hoặc ủy quyền của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

4. Thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực kinh tế trang trại, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ điện trong nông nghiệp, ngành nghề nông thôn trong lĩnh vực phát triển nông thôn, giảm nghèo thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

5. Thực hiện chương trình cải cách hành chính trong lĩnh vực phát triển nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

6. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm của Chi cục Phát triển nông thôn; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

7. Xây dựng và trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục (nếu có) phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở.

8. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

9. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Sở Nông nghiệp và Môi trường và theo quy định của pháp luật.

10. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn làm công tác quản lý về nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định của UBND tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế

1. Cơ cấu tổ chức bộ máy

a) Lãnh đạo Chi cục, gồm có: Chi cục trưởng và các Phó Chi cục trưởng, số lượng Phó Chi cục trưởng được thực hiện theo quy định hiện hành.

- Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục.

- Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng phụ trách một số lĩnh vực công tác do Chi cục trưởng phân công và chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng, trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng đi vắng, Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy quyền điều hành các hoạt động của Chi cục.

b) Các phòng chuyên môn, gồm:

- Phòng Hành chính và Tổng hợp;
- Phòng Kinh tế hợp tác và Ngành nghề nông thôn;
- Phòng Giảm nghèo và Phát triển nông thôn.

Các Phòng chuyên môn có Trưởng phòng; Phó trưởng phòng và công chức chuyên môn. Số lượng Phó Trưởng phòng và công chức chuyên môn theo quy định hiện hành.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu, từ chức và thực hiện chế độ, chính sách đối với Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng, Trưởng phòng và Phó trưởng phòng chuyên môn thuộc Chi cục Phát triển nông thôn thực hiện theo quy định của Đảng, quy định của pháp luật và phân cấp của UBND tỉnh về công tác quản lý cán bộ.

2. Biên chế Chi cục Phát triển nông thôn do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao trong tổng số biên chế công chức của Sở được UBND tỉnh giao hàng năm trên cơ sở vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Bãi bỏ Quyết định số 34/2024/QĐ-UBND ngày 26/9/2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk (cũ) về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Phát triển nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk và Quyết định số 36/2025/QĐ-UBND ngày 15/4/2025 của UBND tỉnh Phú Yên (trước đây) về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Phát triển nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Phú Yên.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ; Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở,

ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 5;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;
- Các phòng, đơn vị thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NV._(HV_05b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Mỹ